

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Thành Tô
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

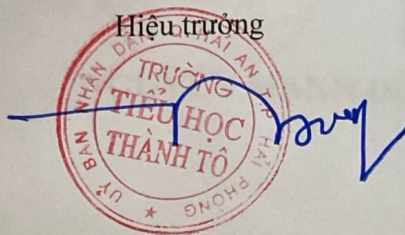
(Kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND quận Hải An

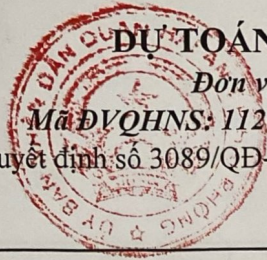
Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.949.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.949.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.949.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.949.000.000
	- Kinh phí giao tự chủ	9.444.000.000
	- Quỹ thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	453.000.000
	- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	52.000.000
	+ Kinh phí phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo NĐ số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012 của chính phủ.	52.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Thành Tô ngày 30 tháng 12 năm 2024

Hiệu trưởng





DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Tiểu học Thành Tô

Mã DVQHNS: 1126983, Chương: 622, Loại: 070, Khoản: 072

(Kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An)

Đơn tính vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí và khác		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí và khác được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách	9.949.000.000	
	Kinh phí chi thường xuyên:	9.949.000.000	
	- Kinh phí giao tự chủ	9.444.000.000	
	- Quỹ thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	453.000.000	
	- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	52.000.000	
	+ <i>Kinh phí phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ (Mã dự phòng 100)</i>	52.000.000	